

Số: 13/2018/QĐST-DS.

Đ, ngày 19 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đinh Văn Nh, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thượng 4, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1957;

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959;

Cùng cư trú tại: Thôn Th1, xã S, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thượng 4, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Thị T1 xác nhận có nợ ông Đinh Văn Nh và bà Nguyễn Thị H. Ông Th, bà T1 đồng ý trả ông Nh, bà H số tiền nợ gốc là 74.000.000 đồng và số tiền lãi là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông Th, bà T1 phải trả ông Nh, bà H là 84.000.000 đồng (Tám mươi tư triệu đồng).

+ Các bên thoả thuận về thời hạn trả nợ như sau: Thời hạn cuối cùng ông

Nguyễn Xuân Th, bà Nguyễn Thị T1 phải trả số tiền 84.000.000 đồng nêu trên cho ông Đinh Văn Nh, bà Nguyễn Thị H là vào ngày 28/02/2019. Hết thời hạn nêu trên ông Th và bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nh và bà H có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền buộc ông Th và bà T1 thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Nh và bà H.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Th và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Văn Nh và bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 2.025.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Đinh Văn Nh đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010157 ngày 21/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại ông Đinh Văn Nh số tiền 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyến